

THÔNG BÁO
Kết quả thi chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đợt 4 năm 2024 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	2054036555	Đồng Thanh	An	62KT3	5	14	5	6	30	
2	2	2051234760	Nguyễn Thế	An	62KTO-TK	19	21	14	14	68	Đạt
3	4	2151062698	Trần Minh	An	63CNTT4	13	25	8	10	56	Đạt
4	5	2254105215	Nguyễn Trần Phương	An	64KTS1	22	25	10	15	72	Đạt
5	6	2251243231	Trịnh Trường	An	64ĐTVT4	16	22	9	4	51	
6	7	2154035179	Bùi Thị Vân	Anh	63KT1	20	27	11	15	73	Đạt
7	9	1651010273	Chu Huy	Anh	HL-C	20	15	12	15	62	Đạt
8	11	2151123319	Đặng Tuấn	Anh	63KTĐ-HTĐ	6	12	11	4	33	
9	12	2154075758	Đinh Thị Minh	Anh	63LG2	5	16	6	4	31	
10	13	1951013406	Đỗ Hữu	Anh	61C	18	20	12	ĐC	50	
11	15	2151062700	Đỗ Thị Thu	Anh	63CNTT4	21	25	10	14	70	Đạt
12	16	2051063763	Đỗ Việt	Anh	62TH4	14	26	12	14	66	Đạt
13	17	2054026021	Đoàn Tuấn	Anh	62QT-TMĐT1	5	18	6	10	39	
14	18	2051215305	Đoàn Tuấn	Anh	62TĐH-ĐK4	16	20	7	6	49	
15	19	2051060380	Dương Quốc	Anh	62TH5	14	23	16	10	63	Đạt
16	20	2051145492	Dương Thị	Anh	62QLXD-KT2	7	18	13	6	44	
17	22	2051093372	Hoàng Nghĩa	Anh	62MT	25	24	19	19	87	Đạt
18	23	1951234149	Lại Tuấn	Anh	61KTO-CN1	5	18	19	7	49	
19	24	2154024977	Lê Tú	Anh	63QT-MAR2	18	27	14	17	76	Đạt
20	25	2051204297	Lê Tuấn	Anh	62CĐT3	15	29	9	12	65	Đạt
21	26	2154014830	Lương Thị Phương	Anh	63K-QT	20	24	15	12	71	Đạt
22	27	1951211825	Mai Ngọc	Anh	61TĐH3	13	13	11	13	50	Đạt
23	28	2151234350	Nguyễn Đức	Anh	63KTO-CN1	17	20	11	16	64	Đạt
24	29	2051093397	Nguyễn Đức	Anh	62MT	20	13	15	4	52	
25	30	2051234793	Nguyễn Hoàng	Anh	62KTO-CN1	20	10	6	10	46	
26	31	2051113253	Nguyễn Huệ	Anh	62CT	13	4	11	BT	28	
27	32	1951060514	Nguyễn Ngọc	Anh	61TH2	14	23	16	12	65	Đạt
28	33	2154035188	Nguyễn Ngọc	Anh	63KT1	26	27	15	14	82	Đạt
29	34	2154014835	Nguyễn Phương	Anh	63K-ĐT	20	26	14	16	76	Đạt
30	35	2154035189	Nguyễn Quỳnh	Anh	63KT3	17	23	11	10	61	Đạt
31	36	2154035193	Nguyễn Thị Mai	Anh	63KT3	24	28	19	16	87	Đạt
32	38	2154065664	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	63QTDL1	24	22	7	14	67	Đạt
33	39	2154031025	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	63KT1	21	19	10	12	62	Đạt
34	40	1551011096	Nguyễn Việt	Anh	HL-C	10	26	9	15	60	Đạt
35	41	2151062710	Phạm Quỳnh	Anh	63CNTT2	23	26	11	14	74	Đạt
36	43	2051201167	Phạm Tuấn	Anh	62CĐT3	17	26	15	7	65	Đạt
37	44	2154014842	Phạm Tuyết	Anh	63K-QT	29	27	18	18	92	Đạt
38	47	2054036401	Phùng Thị Lan	Anh	62KT4	20	22	15	8	65	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
39	48	2151214149	Thịnh Hồng	Anh	63TĐH-ĐK3	16	26	15	11	68	Đạt
40	49	1954022697	Tô Thị Lan	Anh	61QT-MAR1	1	19	15	4	39	
41	50	2051215352	Trần Nguyệt	Anh	62TĐH-ĐK1	8	16	8	8	40	
42	51	2054036443	Trần Thị Ngọc	Anh	62KT6	11	20	13	8	52	Đạt
43	52	2151070319	Trần Tuấn	Anh	63CTN	15	15	12	13	55	Đạt
44	53	2051215270	Vũ Hoàng	Anh	62TĐH-ĐK3	18	26	17	14	75	Đạt
45	56	2251161948	Vương Đình Quốc	Anh	64HTTT3	13	21	17	14	65	Đạt
46	57	2151260833	Đỗ Thị Nguyệt	Ánh	63TTNT	16	15	12	9	52	Đạt
47	58	2154055566	Lý Thị Nguyệt	Ánh	63TMDT1	23	23	8	11	65	Đạt
48	59	2154020968	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	63QT-MAR2	17	24	12	15	68	Đạt
49	60	2154031015	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	63KT1	14	16	12	4	46	
50	61	2051093399	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	62MT	12	20	15	10	57	Đạt
51	62	2154035201	Phạm Ngọc	Ánh	63KT2	13	26	13	11	63	Đạt
52	63	2251061718	Vũ Ngọc	Ánh	64CNTT.NB	18	22	12	12	64	Đạt
53	64	1951232171	Nguyễn Duy	Ánh	61KTO-CN1	7	19	13	6	45	
54	66	2151123326	Phạm Huy	Bắc	63KTĐ-ĐCN	9	22	12	13	56	Đạt
55	67	2154045391	Dương Quang	Bách	63KTXD3	15	27	8	12	62	Đạt
56	68	2151163668	Nguyễn Ngọc	Bách	63HTTT1	18	20	9	15	62	Đạt
57	69	2151062720	Đỗ Đăng	Bảo	63CNTT4	16	21	15	10	62	Đạt
58	70	1951141428	Lê Văn	Bảo	61QLXD-QL	17	26	15	17	75	Đạt
59	71	2051013054	Nguyễn Văn	Bảo	62C	14	12	3	7	36	
60	73	2154020984	Nguyễn Văn	Bền	63QT-MAR3	17	27	11	14	69	Đạt
61	74	2154035203	Bùi Thị Ngọc	Bích	63KT1	22	20	8	11	61	Đạt
62	75	2151012012	Nguyễn Thị	Bích	63C2	14	15	10	10	49	
63	76	2154051080	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	63TMDT1	10	21	15	10	56	Đạt
64	77	2151170589	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	63KTPM2	22	15	4	8	49	
65	78	2154014848	Trần Thị Ngọc	Bích	63K-ĐT	22	22	15	17	76	Đạt
66	79	2051145493	Nguyễn Văn	Biển	62QLXD-KT1	15	9	13	BT	37	
67	80	2051215210	Phạm Văn	Bính	62TĐH-ĐK1	17	14	16	6	53	Đạt
68	82	2151240785	Lê Đức	Bình	63ĐTVT2	7	21	12	12	52	
69	83	2151234360	Trần Thái	Bình	63KTO-CN1	23	28	15	17	83	Đạt
70	84	2051090833	Trần Thanh	Bình	62MT	22	26	15	17	80	Đạt
71	85	2051043114	Nguyễn Ngọc	Ca	62CX2	14	14	13	8	49	
72	86	2051093392	Hoàng Thị Huyền	Cầm	62MT	21	16	13	15	65	Đạt
73	87	1951060551	Cao Văn	Canh	61HT	14	15	15	10	54	Đạt
74	88	2151060183	Nguyễn Đức	Cảnh	63CNTT4	16	16	15	15	62	Đạt
75	89	2251025888	Dương Thị Khánh	Châm	64N	16	19	13	8	56	Đạt
76	90	2154055568	Lê Thị Huyền	Chang	63TMDT2	15	26	13	13	67	Đạt
77	91	2054036378	Lê Thị Linh	Chi	62KT4	12	22	12	6	52	Đạt
78	92	2151060238	Phạm Thị Minh	Chi	63CNTT1	13	20	11	15	59	Đạt
79	93	2051042425	Phạm Minh	Chí	62CX2	16	20	12	9	57	Đạt
80	94	2051231474	Hoàng Sỹ	Chiến	62KTO-CN4	9	22	12	9	52	Đạt
81	95	2051063446	Nguyễn Đức	Chiến	62TH-VA	14	21	12	10	57	Đạt
82	96	1951060557	Nguyễn Duyên	Chiến	61TH2	12	14	13	9	48	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
83	97	2051204373	Nguyễn Khắc	Chiến	62CĐT2	11	15	13	8	47	
84	99	2051054051	Nguyễn Văn	Chiến	62CK-CNCK	22	21	13	9	65	Đạt
85	100	2051234673	Phạm Đức	Chiến	62KTO-CN4	25	20	10	6	61	Đạt
86	101	2154024993	Phí Công Đức	Chiến	63QT-MAR2	20	23	11	12	66	Đạt
87	102	1951201638	Vũ Minh	Chiến	61CĐT2	6	25	11	4	46	
88	103	2051231476	Hà Quý	Chinh	62KTO-CN4	15	25	12	12	64	Đạt
89	105	2151062726	Nguyễn Văn	Chinh	63CNTT.NB	16	13	6	9	44	
90	107	2051215337	Phan Công	Chính	62TĐH-ĐK3	9	15	7	12	43	
91	108	2151173753	Vũ Văn	Chính	63KTPM1	16	16	11	13	56	Đạt
92	109	2051043096	Nguyễn Đức	Chinh	62CX2	19	20	12	9	60	Đạt
93	110	2054036423	Hoàng Thị	Chúc	62KT4	9	21	12	6	48	
94	111	2051215226	Lê Thành	Chung	62TĐH-ĐK4	17	17	15	11	60	Đạt
95	112	2051013002	Nguyễn Gia	Chung	62C	24	21	13	14	72	Đạt
96	113	2051215338	Nguyễn Hoàng	Chung	62TĐH-ĐK3	17	11	7	10	45	
97	114	2054032072	Trần Thị Diệu	Chuyên	62KT2	22	15	13	6	56	Đạt
98	115	2051234626	Lưu Thành	Công	62KTO-TK	10	22	12	11	55	Đạt
99	116	2051022375	Nguyễn Thành	Công	62N	10	15	9	8	42	
100	117	2151200628	Phạm Xuân	Công	63CĐT2	22	17	8	12	59	Đạt
101	118	2051234817	Trần Thành	Công	62KTO-CN4	22	24	13	16	75	Đạt
102	119	2051063717	Vũ Thành	Công	62TH-NB	21	16	6	14	57	Đạt
103	121	2051234811	Doãn Mạnh	Cường	62KTO.NB-CN	17	21	13	11	62	Đạt
104	122	2051124992	Lê Đăng	Cường	62KTĐ-ĐCN	19	16	11	6	52	Đạt
105	123	2151214156	Nghiêm Xuân	Cường	63TĐH-ĐK1	25	18	12	16	71	Đạt
106	124	2051054251	Nguyễn Đức	Cường	62CK-QLM	9	18	5	4	36	
107	125	2151234366	Nguyễn Mạnh	Cường	63KTO-CN1	15	25	8	14	62	Đạt
108	126	1951201641	Nguyễn Mạnh	Cường	61CĐT3	5	21	7	8	41	
109	127	2051054041	Nguyễn Văn	Cường	62CK-MXD	14	25	13	8	60	Đạt
110	128	2151244557	Phạm Việt	Cường	63ĐTVT1	21	27	13	18	79	Đạt
111	129	2051054078	Phùng Quang	Đại	62CTM	9	19	7	9	44	
112	130	2051124988	Trần Văn	Đại	62KTĐ-ĐCN	11	17	11	14	53	Đạt
113	131	2251122828	Phạm Đức	Đại	64KTĐ3	11	13	8	7	39	
114	132	1951232182	Nguyễn Hải	Đăng	61KTO-CN1	7	13	7	10	37	
115	133	2151214185	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	63TĐH-ĐK1	23	27	13	14	77	Đạt
116	134	1951091170	Phạm Hồng	Đăng	61MT	7	20	12	9	48	
117	135	1951232184	Bùi Tiến	Đạt	61KTO-CN2	0	BT	BT	BT	0	
118	136	1951222107	Đỗ Tuấn	Đạt	61CTM	17	21	7	9	54	Đạt
119	137	2151203997	Nguyễn Quốc	Đạt	63CĐT1	7	16	8	9	40	
120	138	2154025009	Nguyễn Quốc	Đạt	63QT-MAR1	18	25	16	15	74	Đạt
121	139	2051093384	Nguyễn Thành	Đạt	62MT	24	28	20	16	88	Đạt
122	141	2051063587	Nguyễn Tiến	Đạt	62TH1	6	8	15	9	38	
123	142	2051043151	Nguyễn Văn	Đạt	62CX2	9	14	12	7	42	
124	143	2051054142	Nguyễn Văn	Đạt	62CK-CNCK	15	14	6	11	46	
125	144	1954022725	Trần Việt	Đạt	61QT-MAR2	2	11	7	BT	20	
126	145	2151264649	Trịnh	Đạt	63TTNT	17	22	12	14	65	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
127	146	2054036456	Mai Thị Hồng	Điệp	62KT5	7	17	8	8	40	
128	147	2051050225	Nguyễn Trọng	Điệp	62CK-QLM	21	8	11	10	50	
129	148	2051124959	Nguyễn Tuấn	Điệp	62KTĐ-ĐCN	7	21	9	7	44	
130	149	2154024997	Đào Thị Huyền	Diệu	63QT-KDQT1	20	26	13	10	69	Đạt
131	151	2051054199	Nguyễn Văn	Định	62CTM	4	7	6	8	25	
132	152	2151060288	Đỗ Thị Hiền	Dịu	63CNTT2	21	21	5	9	56	
133	153	2051054048	Trần Văn	Đoàn	62CTM	15	10	16	14	55	Đạt
134	154	2151234394	Nguyễn Phương	Đông	63KTO-CN1	24	28	19	16	87	Đạt
135	156	2051234617	Nguyễn Văn	Đông	62KTO-TK	0	10	19	BT	29	
136	157	2051204316	Nguyễn Đại	Đồng	62CĐT4	18	24	8	16	66	Đạt
137	159	2151123351	Bùi Minh	Đức	63KTĐ-HTĐ	18	20	13	11	62	Đạt
138	160	2051040136	Cồ Hữu	Đức	62CX1	18	17	13	14	62	Đạt
139	161	2151062752	Đào Minh	Đức	63CNTT4	18	25	15	15	73	Đạt
140	162	2051234771	Đào Văn	Đức	62KTO-TK	2	15	11	6	34	
141	163	2054015912	Đỗ Minh	Đức	62K-ĐT1	14	21	12	12	59	Đạt
142	164	2054015700	Đỗ Quang	Đức	62K-ĐT2	22	20	13	16	71	Đạt
143	165	2051053986	Đồng Minh	Đức	62CTM	23	26	15	14	78	Đạt
144	166	2151234398	Nguyễn Ngọc	Đức	63KTO-CN1	14	22	17	15	68	Đạt
145	167	2051204535	Nguyễn Tuấn	Đức	62CĐT3	2	10	8	4	24	
146	169	2051211303	Phạm Minh	Đức	62TĐH-ĐK1	16	21	12	14	63	Đạt
147	170	2051141028	Phạm Minh	Đức	62QLXD-KT1	20	16	10	15	61	Đạt
148	171	2151173766	Phí Văn	Đức	63KTPM1	21	26	17	18	82	Đạt
149	172	2151052490	Vũ Duy	Đức	63CK-MXD	11	17	11	15	54	Đạt
150	174	2251172290	Nguyễn Lê	Đức	64KTPM3	12	22	14	14	62	Đạt
151	175	2154014853	Phạm Thị Thùy	Dung	63K-QT	22	16	13	17	68	Đạt
152	176	2051234877	Đoàn Tiến	Dũng	62KTO-CN4	22	26	12	13	73	Đạt
153	177	2151173757	Lê Đình	Dũng	63KTPM1	25	18	15	9	67	Đạt
154	178	2151244558	Lê Đức	Dũng	63ĐTVT1	21	11	10	11	53	Đạt
155	179	2051204451	Ngô Tuấn	Dũng	62CĐT1	9	10	8	11	38	
156	180	2151234371	Ngô Văn	Dũng	63KTO-CN1	2	6	14	BT	22	
157	181	2151062736	Nguyễn Mạnh	Dũng	63CNTT2	27	28	14	16	85	Đạt
158	182	2051145505	Nguyễn Tấn	Dũng	62QLXD-KT2	10	13	11	12	46	
159	184	2051215436	Nguyễn Tiến	Dũng	62TĐH-ĐK2	14	11	5	6	36	
160	185	2151052457	Phạm Anh	Dũng	63CK-MXD	23	20	9	14	66	Đạt
161	186	2051145576	Phạm Tiến	Dũng	62QLXD-KT2	1	15	9	4	29	
162	187	1951211885	Trịnh Trí	Dũng	61TĐH3	17	19	13	12	61	Đạt
163	188	2154010904	Vũ Anh	Dũng	63K-PT	10	8	13	9	40	
164	189	2251172298	Đỗ Tuấn	Dũng	64KTPM3	9	12	13	7	41	
165	190	1951222115	Nguyễn Đức	Dược	61CTM	5	6	12	BT	23	
166	191	2151060176	Đinh Hải	Dương	63CNTT2	28	27	16	13	84	Đạt
167	192	2051215264	Đỗ Thê	Dương	62TĐH-HTN	12	16	14	4	46	
168	193	2051054192	Hà Xuân	Dương	62CTM	28	27	15	10	80	Đạt
169	194	2151062742	Hồ Bá An	Dương	63CNTT.VA	28	28	19	15	90	Đạt
170	195	1951141445	Lê Quý	Dương	61QLXD-KT	16	20	15	14	65	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
171	197	2151010028	Nguyễn Đức Thùy	Dương	63C1	24	25	16	14	79	Đạt
172	198	1951050342	Nguyễn Duy	Dương	61CK-CNCK	20	24	17	9	70	Đạt
173	199	2151244561	Nguyễn Lê Đăng	Dương	63ĐTVT2	16	25	17	15	73	Đạt
174	200	2154020986	Nguyễn Thị Thùy	Dương	63QT-MAR1	16	23	12	12	63	Đạt
175	201	2051063649	Nguyễn Tùng	Dương	62PM2	18	23	13	14	68	Đạt
176	202	2151240815	Nguyễn Tùng	Dương	63ĐTVT2	18	24	13	15	70	Đạt
177	203	2051204358	Nguyễn Tùng	Dương	62CĐT2	20	25	12	11	68	Đạt
178	204	2051054265	Nguyễn Văn	Dương	62CK-QLM	18	23	11	9	61	Đạt
179	205	2051145473	Nguyễn Văn	Dương	62QLXD-KT2	21	25	15	6	67	Đạt
180	207	2154025008	Trần Thị Thùy	Dương	63QT-MAR1	22	25	15	6	68	Đạt
181	208	2154020963	Vũ Thùy	Dương	63QT-MAR3	25	25	15	17	82	Đạt
182	209	2251213092	Mai Hồng	Dương	64TĐH3	17	27	18	18	80	Đạt
183	210	2254044194	Nguyễn Ánh	Dương	64KTXD3	22	24	16	15	77	Đạt
184	211	2151062757	Lý Khắc	Đường	63CNTT2	19	23	16	4	62	
185	212	2151203985	Cao Khánh	Duy	63CĐT2	25	18	16	10	69	Đạt
186	213	2051063848	Đình Quang	Duy	62TH2	12	15	16	11	54	Đạt
187	214	2054015636	Nguyễn Đức	Duy	62K-ĐT1	14	21	16	14	65	Đạt
188	215	1951054002	Nguyễn Đức	Duy	61KTO-CN1	2	25	15	7	49	
189	216	2154065672	Nguyễn Hoàng	Duy	63QTDL1	15	26	16	16	73	Đạt
190	217	1951141446	Nguyễn Tuấn	Duy	61QLXD-KT	15	17	13	16	61	Đạt
191	218	2151203987	Phạm Đức	Duy	63CĐT3	17	21	13	11	62	Đạt
192	219	2151234381	Vũ Văn	Duy	63KTO-CN1	11	14	7	7	39	
193	220	2154020990	Trương Thị Mỹ	Duyên	63QT-KDQT1	15	17	8	15	55	Đạt
194	221	2154014858	Cao Thị	Duyên	63K-QT	27	23	16	16	82	Đạt
195	223	2154075787	Đình Hương	Giang	63LG1	17	16	16	15	64	Đạt
196	224	2154014868	Đỗ Hương	Giang	63K-ĐT	23	20	18	15	76	Đạt
197	225	2051234818	Đỗ Trường	Giang	62KTO-CN3	13	16	15	13	57	Đạt
198	226	2051234693	Hoàng Minh	Giang	62KTO-CN4	9	16	16	3	44	
199	227	2051215182	Mai Trường	Giang	62TĐH-ĐK3	27	16	14	8	65	Đạt
200	229	1951111235	Mai Văn	Long	61CT	4	25	12	7	48	
201	230	2151062816	Nguyễn Hoàng	Long	63CNTT3	21	27	11	17	76	Đạt
202	231	1951060830	Nguyễn Văn	Long	61TH5	9	25	14	15	63	Đạt
203	232	2154035288	Nguyễn Việt	Long	63KT3	15	19	8	11	53	Đạt
204	234	2051063579	Phạm Khánh	Long	62PM2	20	13	10	8	51	Đạt
205	235	2051125060	Phạm Ngọc	Long	62KTĐ-ĐCN	23	14	11	9	57	Đạt
206	236	2051234800	Trần Văn	Long	62KTO-CN3	14	16	13	15	58	Đạt
207	237	2051234807	Vũ Thuần	Long	62KTO-TK	9	12	13	7	41	
208	238	2254023862	Nguyễn Tiến	Long	64QT-MAR2	24	23	12	14	73	Đạt
209	239	2151052568	Nguyễn Xuân	Luận	63CK-QLM	21	14	10	12	57	Đạt
210	240	2154014909	Trần Ngọc	Lương	63K-ĐT	1	19	10	3	33	
211	241	2151264669	Nguyễn Văn	Luyện	63TTNT	17	13	11	14	55	Đạt
212	242	2054032171	Đoàn Khánh	Ly	62KT1	2	13	7	8	30	
213	243	2154035291	Ngô Thị Khánh	Ly	63KT3	22	23	11	14	70	Đạt
214	244	2154035292	Nguyễn Hương	Ly	63KT3	20	20	10	10	60	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
215	246	2051124922	Ngô Thị Lý	62KTĐ-HTĐ	5	21	13	6	45	
216	247	2154025070	Bùi Thanh Mai	63QT-MAR2	12	17	7	8	44	
217	248	2154014911	Đỗ Thị Như Mai	63K-QT	12	19	12	7	50	Đạt
218	249	2051023292	Hà Thu Mai	62N	16	19	8	12	55	Đạt
219	250	2254034049	Nguyễn Thanh Mai	64KT1	10	18	12	7	47	
220	251	2254034050	Nguyễn Thị Ngọc Mai	64KT1	15	21	12	10	58	Đạt
221	252	2254074868	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	64LG1	21	28	5	17	71	
222	253	2051124903	Bùi Văn Mạnh	62KTĐ-NLTT	7	14	9	12	42	
223	254	2151160509	Đồng Đức Mạnh	63HTTT1	12	18	15	9	54	Đạt
224	255	2151123391	Lê Đăng Mạnh	63KTĐ-NLTT	15	24	18	11	68	Đạt
225	256	2151244593	Lê Đức Mạnh	63ĐTVT2	9	19	16	13	57	Đạt
226	257	2051215165	Nguyễn Văn Mạnh	62TĐH-ĐK3	3	12	6	12	33	
227	259	2151060184	Phan Tiến Mạnh	63CNTT2	11	25	16	13	65	Đạt
228	260	2051234782	Thang Hùng Mạnh	62KTO-CN3	11	19	15	15	60	Đạt
229	261	2051234859	Trần Đức Mạnh	62KTO-CN2	11	19	10	12	52	Đạt
230	262	2051063977	Vũ Tiến Mạnh	62TH5	10	24	7	13	54	Đạt
231	263	2051054092	Vũ Văn Mạnh	62CK-MXD	12	11	9	7	39	
232	264	1951222131	Nguyễn Vũ Mạnh	61CTM	13	15	12	14	54	Đạt
233	265	2154061132	Nguyễn Thị Trà Mi	63QTDL1	24	20	11	14	69	Đạt
234	266	2154065711	Bùi Ngọc Minh	63QTDL2	22	16	16	13	67	Đạt
235	267	2051063634	Đỗ Đức Minh	62TH2	2	10	11	11	34	
236	268	2151062826	Đồng Thái Minh	63CNTT1	18	23	12	13	66	Đạt
237	269	2051113203	Hoàng Nhật Minh	62CT	13	23	12	15	63	Đạt
238	270	2151181422	Hoàng Quang Minh	63KTH	9	16	12	7	44	
239	271	2151234467	Lê Ngọc Minh	63KTO-CN1	18	18	10	13	59	Đạt
240	272	1951201737	Nguyễn Đình Minh	61CĐT3	2	14	10	15	41	
241	273	2351023636	Nguyễn Đình Hải Minh	65N	14	21	15	10	60	Đạt
242	274	2051124952	Nguyễn Đức Minh	62KTĐ-NLTT	5	13	7	7	32	
243	275	1951201738	Nguyễn Quang Minh	61CĐT3	20	19	4	13	56	
244	276	2154065712	Nguyễn Quang Minh	63QTDL1	17	30	16	16	79	Đạt
245	278	1951064095	Phạm Thị Ngọc Minh	61TH5	19	13	12	11	55	Đạt
246	279	2154031266	Phùng Tuấn Minh	63KT3	20	20	12	8	60	Đạt
247	280	1951071159	Thiều Công Minh	61CTN	19	20	8	16	63	Đạt
248	282	2154075813	Vũ Đức Minh	63LG1	24	25	14	16	79	Đạt
249	283	2151062833	Lê Huyền My	63CNTT2	24	28	18	13	83	Đạt
250	284	2254044311	Bùi Thị Trà My	64KTXD3	24	26	15	17	82	Đạt
251	285	2254064721	Đặng Thị Huyền My	64QTDL1	20	25	15	13	73	Đạt
252	286	2254013685	Đào Trà My	64K-PT	25	23	14	15	77	Đạt
253	287	2251201376	Nguyễn Thị Trà My	64CĐT.NB-HQ	23	22	12	11	68	Đạt
254	289	2254064722	Nguyễn Thị Lê Na	64QTDL2	23	16	3	15	57	
255	290	2051234848	Bùi Tiến Nam	62KTO-CN1	18	15	7	15	55	Đạt
256	291	2051054025	Đỗ Văn Nam	62CK-CNCK	18	19	11	4	52	
257	292	2051063902	Đồng Duy Nam	62TH2	20	23	15	12	70	Đạt
258	293	2154055618	Lê Hải Nam	63TMDT1	12	20	14	14	60	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
259	294	2051234707	Nguyễn Hoài	Nam	62KTO-CN2	7	15	7	10	39	
260	295	2151234470	Nguyễn Phú	Nam	63KTO-CN2	17	20	14	10	61	Đạt
261	296	1951091191	Nguyễn Thành	Nam	61MT	4	21	11	4	40	
262	297	2154011302	Nguyễn Văn	Nam	63K-QT	24	13	10	6	53	Đạt
263	298	2151240800	Phạm Hoàng	Nam	63ĐTVT2	20	24	13	16	73	Đạt
264	299	1951201740	Trần Hải	Nam	61CĐT3	2	17	7	10	36	
265	300	2154065715	Trần Phan Hào	Nam	63QTDL2	18	26	12	10	66	Đạt
266	301	2254064724	Nguyễn Hoàng	Nam	64QTDL1	29	30	14	17	90	Đạt
267	302	2251172433	Nguyễn Văn	Nam	64KTPM5	25	23	11	14	73	Đạt
268	303	2154075815	Đinh Thị Thúy	Nga	63LG2	22	28	13	14	77	Đạt
269	304	2154055621	Ngô Thị	Nga	63TMDT1	18	23	13	14	68	Đạt
270	306	2051191137	Trương Thị	Nga	62SH	15	20	8	7	50	Đạt
271	307	2154065716	Vũ Linh	Nga	63QTDL1	24	23	12	12	71	Đạt
272	308	2254013689	Nguyễn Thị Thanh	Nga	64K-PT	20	22	15	14	71	Đạt
273	309	2254034063	Trần Thanh	Nga	64KT1	23	24	16	12	75	Đạt
274	310	2254085002	Bùi Thị	Ngân	64TCNH1	20	25	13	15	73	Đạt
275	311	2254064727	Đặng Thị	Ngân	64QTDL3	18	21	15	11	65	Đạt
276	312	2254095151	Nguyễn Thu	Ngân	64KTA1	27	24	18	16	85	Đạt
277	313	2254034067	Nguyễn Thu	Ngân	64KT1	23	25	15	13	76	Đạt
278	314	2254034068	Hoàng Thị	Ngân	64KT1	23	24	13	9	69	Đạt
279	315	2151173805	Đào Nam	Nghĩa	63KTPM1	19	24	15	8	66	Đạt
280	316	2051204421	Trương Tuấn	Nghĩa	62CĐT2	16	6	7	4	33	
281	317	2051124989	Vũ Văn	Nghĩa	62KTĐ-HTĐ	6	12	11	4	33	
282	319	2051215233	Vương Văn	Ngo	62TĐH-ĐK1	16	14	11	10	51	Đạt
283	320	2254034069	Hoàng Thị Diệu	Ngoan	64KT1	17	24	11	13	65	Đạt
284	321	2154025093	Nguyễn Thị	Ngọc	63QT-MAR3	18	23	13	17	71	Đạt
285	322	2051069038	Nguyễn Xuân	Ngọc	62TH	10	21	10	13	54	Đạt
286	323	2154014920	Nông Thị Hồng	Ngọc	63K-QT	11	17	4	12	44	
287	324	2254013692	Lê Ánh	Ngọc	64K-PT	19	23	11	16	69	Đạt
288	326	2254034074	Nguyễn Thị Bình	Nguyên	64KT1	24	22	15	4	65	
289	328	2154031017	Trần Thị Thu	Nguyệt	63KT3	14	19	12	6	51	Đạt
290	329	2254034075	Hà Thị Minh	Nguyệt	64KT1	11	19	7	7	44	
291	330	2151240814	Đỗ Quang	Nhật	63ĐTVT2	13	19	11	12	55	Đạt
292	332	2154020987	Hoàng Hiếu	Nhi	63TTNT	12	21	7	12	52	Đạt
293	333	2054015850	Khúc Thảo	Nhi	62K-ĐT2	18	23	15	3	59	
294	334	2151193925	Phan Thị Quỳnh	Nhi	63SH	18	21	12	15	66	Đạt
295	335	2251162098	Hoàng Yến	Nhi	64HTTT3	13	19	9	8	49	
296	338	2154051280	Trần Thị Quỳnh	Như	63TMDT2	13	13	10	12	48	
297	340	2054036399	Mai Thị Hồng	Nhung	62KT4	10	10	15	10	45	
298	341	2154045490	Nguyễn Thị	Nhung	63KTXD3	19	23	13	15	70	Đạt
299	342	2154045492	Phạm Thị	Nhung	63KTXD2	15	25	6	12	58	Đạt
300	343	2051183411	Phạm Thị	Nhung	62KTH	9	10	9	8	36	
301	344	2151011310	Trần Phương	Nhung	63C2	16	20	11	14	61	Đạt
302	345	2051013016	Vũ Thị Hồng	Nhung	62C	6	12	6	11	35	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
303	346	2254054544	Đàm Trang	Nhung	64TMĐT1	25	27	16	19	87	Đạt
304	347	2154025100	Nguyễn Thị	Ninh	63QT-KDQT2	24	22	15	12	73	Đạt
305	348	2154031002	Vũ Thị	Ninh	63KT1	20	20	13	12	65	Đạt
306	349	2051073329	Lê Thị Kim	Oanh	62CTN	18	24	12	9	63	Đạt
307	350	2154051277	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	63TMDT2	11	20	10	12	53	Đạt
308	351	2254013703	Lê Thị	Oanh	64K-PT	10	24	16	8	58	Đạt
309	352	2254013704	Nguyễn Thị	Oanh	64K-PT	14	25	17	10	66	Đạt
310	353	2154075823	Nguyễn Vũ Thành	Phát	63LG1	15	22	17	14	68	Đạt
311	354	2154035325	Dương Hoàng	Phi	63KT2	12	27	18	18	75	Đạt
312	355	2154065722	Đồng Gia	Phong	63QTDL1	25	24	15	14	78	Đạt
313	356	1951234118	Hoàng Thanh	Phong	61KTO-CN1	9	24	11	6	50	Đạt
314	357	2051063772	Ngô Nam	Phong	62TH3	13	28	15	10	66	Đạt
315	358	2154014931	Ngô Tấn	Phong	63K-QT	28	29	20	14	91	Đạt
316	359	1951060914	Nguyễn Hồng	Phong	61TH3	11	28	15	9	63	Đạt
317	360	2051204525	Nguyễn Văn	Phong	62CĐT2	27	28	15	6	76	Đạt
318	361	2154075825	Nguyễn Văn Nguyên	Phong	63LG2	23	27	12	12	74	Đạt
319	362	1951234037	Phạm Thanh	Phong	61KTO-CN1	18	22	12	12	64	Đạt
320	363	2051211395	Trần Đức	Phong	62TĐH-ĐK2	2	25	15	6	48	
321	364	2151214268	Vũ Trần Thế	Phong	63TĐH-ĐK2	17	28	16	12	73	Đạt
322	365	2154075826	Hoàng Trọng	Phúc	63LG1	17	27	15	13	72	Đạt
323	366	2051215325	Mai Đình	Phúc	62TĐH-ĐK1	9	14	15	11	49	
324	367	2051145484	Nguyễn Văn	Phúc	62QLXD-KT2	10	19	13	4	46	
325	368	2151170591	Trịnh Văn	Phúc	63KTPM1	18	18	13	12	61	Đạt
326	369	2051215282	Vương Trọng	Phúc	62TĐH-ĐK4	9	14	15	6	44	
327	370	2154025102	Nguyễn Hữu	Phước	63QT-MAR3	10	20	13	18	61	Đạt
328	371	2051215200	Vũ Đình	Phước	62TĐH-ĐK4	12	22	15	9	58	Đạt
329	372	2154031271	Đinh Thị Thu	Phương	63KT3	11	20	15	9	55	Đạt
330	373	2154051100	Lê Thị	Phương	63TMDT1	15	16	13	4	48	
331	374	2154071141	Nguyễn Lan	Phương	63LG2	14	15	13	10	52	Đạt
332	376	2354052986	Nguyễn Thu	Phương	65TMĐT1	27	28	15	15	85	Đạt
333	377	2054036579	Nguyễn Trần Hoàng	Phương	62KT1	20	27	12	13	72	Đạt
334	378	2154055630	Nguyễn Văn	Phương	63TMDT1	16	27	15	9	67	Đạt
335	379	2051234609	Nguyễn Việt	Phương	62KTO-CN1	7	26	13	4	50	
336	380	2151163715	Tổng Thu	Phương	63HTTT2	13	26	16	12	67	Đạt
337	381	2154061139	Trần Lê	Phương	63QTDL2	13	12	7	13	45	
338	383	2051063781	Vũ Mai	Phương	62TH2	17	19	11	4	51	
339	384	2254034086	Đỗ Thị Minh	Phương	64KT1	25	21	11	11	68	Đạt
340	385	2154035333	Nguyễn Thị	Phượng	63KT3	15	18	10	10	53	Đạt
341	386	2151052616	Bùi Văn	Quân	63CK-MXD	14	17	7	8	46	
342	387	2151214275	Đặng Thế	Quân	63TĐH-ĐK2	16	14	12	7	49	
343	388	2054025972	Lê Hồng	Quân	62QT-TMĐT1	13	11	13	4	41	
344	389	2051054233	Nguyễn Anh	Quân	62CK-MXD	2	14	13	7	36	
345	391	2154055634	Nguyễn Minh	Quân	63TMDT2	18	19	12	11	60	Đạt
346	393	2051211403	Nguyễn Văn	Quân	62TĐH-ĐK2	11	21	16	4	52	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
347	394	2051125056	Nguyễn Văn	Quân	62KTĐ-ĐCN	15	23	12	6	56	Đạt
348	395	2051234863	Trần Đức	Quân	62KTO-CN4	11	23	13	11	58	Đạt
349	396	2154075836	Vũ Minh	Quân	63LG1	18	30	19	14	81	Đạt
350	397	2151173814	Khuất Minh	Quang	63KTPM1	11	23	15	12	61	Đạt
351	398	2151060295	Kim Văn	Quang	63CNTT4	14	22	13	8	57	Đạt
352	399	2051145444	Lê Minh	Quang	62QLXD-KT2	15	24	13	15	67	Đạt
353	400	1951060956	Lê Minh	Quang	61TH5	13	22	15	17	67	Đạt
354	401	1951111238	Nguyễn Minh	Quang	61CT	2	24	14	9	49	
355	402	2154065727	Phạm Minh	Quang	63QTDL1	14	26	15	14	69	Đạt
356	404	2051231567	Phan Hồng	Quang	62KTO.NB-CN	1	11	7	BT	19	
357	405	2051054077	Lê Anh	Quốc	62CK-CNCK	5	9	15	BT	29	
358	406	2151214279	Lương Minh	Quốc	63TĐH-ĐK3	17	13	12	7	49	
359	407	2154035334	Nguyễn Thị Hồng	Quý	63KT2	23	26	14	10	73	Đạt
360	408	2154025112	Nguyễn Văn	Quý	63QT-MAR3	17	26	19	10	72	Đạt
361	409	2151214285	Nguyễn Xuân	Quý	63TĐH-ĐK2	22	25	13	14	74	Đạt
362	410	2154014939	Vũ Hoàng	Quý	63K-ĐT	9	16	13	8	46	
363	412	1951222141	Ngô Minh	Quyền	61CTM	9	19	13	18	59	Đạt
364	413	2054029056	Nguyễn Văn	Quyền	62QT-TMĐT3	12	19	12	10	53	Đạt
365	414	1951060971	Nguyễn Bồng	Quyết	61TH4	11	22	14	10	57	Đạt
366	416	2051215349	Trần Văn	Quyết	62TĐH-ĐK2	12	13	9	10	44	
367	417	2051013009	Lương Thúy	Quỳnh	62C	14	16	15	4	49	
368	418	2354022604	Nguyễn Diễm	Quỳnh	65QT1	23	22	15	13	73	Đạt
369	419	2051043079	Nguyễn Thu	Quỳnh	62CX2	19	19	11	6	55	Đạt
370	420	2154035335	Phan Như	Quỳnh	63KT1	26	23	13	18	80	Đạt
371	421	2051145527	Vũ Thị	Quỳnh	62QLXD-QL	17	27	7	6	57	Đạt
372	422	2254013716	Nguyễn Thu	Quỳnh	64K-PT	16	23	7	8	54	Đạt
373	423	2051234850	Nguyễn Văn	Sắc	62KTO-CN3	18	21	19	13	71	Đạt
374	424	2151062861	Nguyễn Quang	Sáng	63CNTT2	20	23	17	15	75	Đạt
375	425	2351060485	Nguyễn Văn	Séc	65CNTT	20	20	12	15	67	Đạt
376	426	2054021986	Lê Thị	Sen	62QT-MAR1	18	15	12	8	53	Đạt
377	427	2154055638	Nghiêm Thị	Sen	63TMDT1	25	25	15	13	78	Đạt
378	428	2051124980	Nguyễn Xuân	Sinh	62KTĐ-HTĐ	14	22	14	11	61	Đạt
379	429	2054026191	Bùi Hải	Sơn	62QT-TMĐT1	12	17	11	8	48	
380	430	2154065732	Đỗ Tất	Sơn	63QTDL1	16	26	17	15	74	Đạt
381	432	2051022397	Nguyễn Duy	Sơn	62N	9	25	16	14	64	Đạt
382	434	2151173819	Nguyễn Minh	Sơn	63KTPM1	16	26	19	13	74	Đạt
383	435	2051231573	Nguyễn Ngọc	Sơn	62KTO-CN1	15	26	19	6	66	Đạt
384	436	1951050434	Nguyễn Quang	Sơn	61CK-QLM	19	26	19	6	70	Đạt
385	437	2051093389	Phạm Ngọc	Sơn	62MT	7	25	16	15	63	
386	438	1951232342	Trịnh Công	Sơn	61KTO-CN2	11	21	17	8	57	Đạt
387	439	1951222146	Vương Xuân	Sơn	61CTM	14	16	12	13	55	Đạt
388	441	2051125062	Phạm Thế	Sỹ	62KTĐ-NLTT	7	19	7	4	37	
389	442	2051063798	Đỗ Thiện	Tài	62TH1	15	21	10	7	53	Đạt
390	443	2051063723	Nguyễn Đăng	Tam	62TH5	9	16	11	7	43	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
391	444	2051060690	Nguyễn Đình	Tam	62TH1	18	17	14	4	53	
392	445	2051063756	Ngô Thị	Tâm	62PM1	16	19	6	9	50	Đạt
393	446	1951113460	Nguyễn Minh	Tâm	61CT	9	26	16	12	63	Đạt
394	447	2154020954	Phan Thành	Tâm	63QT-MAR3	22	26	19	16	83	Đạt
395	448	1951212026	Vũ Văn	Tấn	61TĐH1	12	27	19	8	66	Đạt
396	449	1951040274	Hoàng Việt	Thái	61CX	14	24	18	17	73	Đạt
397	450	2154065734	Nguyễn Danh	Thái	63QTDL1	11	22	18	20	71	Đạt
398	451	2051234690	Nguyễn Văn	Thái	62KTO.NB-CN	0	13	12	BT	25	
399	453	2054036390	Bùi Chiến	Thắng	62KT5	2	14	8	9	33	
400	454	2051063647	Bùi Đức	Thắng	62TH1	11	12	8	14	45	
401	455	1951232351	Bùi Văn	Thắng	61KTO-CN1	24	25	11	6	66	Đạt
402	457	2151052492	Nguyễn Trường	Giang	63CK-QLM	13	18	12	7	50	Đạt
403	458	2051234797	Phạm Như	Giang	62KTO-CN3	18	17	14	12	61	Đạt
404	460	2154065676	Trần Thị	Giang	63QTDL2	18	17	7	8	50	Đạt
405	461	1951050351	Trần Trường	Giang	61CK-CNCK	7	12	7	13	39	
406	462	2151062759	Võ Đàm Trường	Giang	63CNTT.VA	14	29	18	12	73	Đạt
407	463	1951232222	Phạm Văn	Giáp	61KTO-CN1	17	16	15	11	59	Đạt
408	464	2154031269	Bùi Thu	Hà	63KT2	13	22	15	16	66	Đạt
409	465	2154051112	Chu Thị	Hà	63TMDT1	18	20	3	13	54	
410	466	2051093381	Đinh Thị Hải	Hà	62MT	13	15	11	9	48	
411	468	2154045419	Lưu Thu	Hà	63KTXD2	18	26	19	12	75	Đạt
412	469	2151214202	Nguyễn Mạnh	Hà	63TĐH-ĐK2	23	26	19	18	86	Đạt
413	470	2154041050	Nguyễn Thanh	Hà	63KTXD3	0	11	8	13	32	
414	471	2154031272	Nguyễn Thị Thu	Hà	63KT3	23	22	12	12	69	Đạt
415	472	2154065678	Nguyễn Thu	Hà	63QTDL1	15	20	7	14	56	Đạt
416	473	2154071142	Nguyễn Văn	Hà	63LG2	10	10	8	8	36	
417	474	2154031263	Trần Hoàng Thu	Hà	63KT2	21	25	16	16	78	Đạt
418	475	2151240781	Trần Mạnh	Hà	63ĐTVT2	18	15	12	13	58	Đạt
419	476	2154014874	Trần Thị Thu	Hà	63K-QT	20	21	12	14	67	Đạt
420	477	2254033992	Lê Thị Thu	Hà	64KT1	14	24	12	10	60	Đạt
421	478	2254013615	Mai Thị Ngọc	Hà	64K-PT	22	24	18	8	72	Đạt
422	479	2254064663	Nguyễn Thị Thu	Hà	64QTDL2	28	24	10	15	77	Đạt
423	480	2051234758	Hoàng Đình	Hải	62KTO-CN4	6	18	6	BT	30	
424	482	2051234645	Nguyễn Đức	Hải	62KTO-CN3	14	15	13	10	52	Đạt
425	483	1951060679	Nguyễn Duy	Hải	61TH1	10	19	13	12	54	Đạt
426	484	1951232228	Nguyễn Hoàng	Hải	61KTO-CN1	10	14	13	13	50	Đạt
427	486	2051125103	Phạm Đức	Hải	62KTĐ-HTĐ	9	8	3	BT	20	
428	487	2051124907	Trần Sơn	Hải	62KTĐ-ĐCN	15	25	8	11	59	Đạt
429	488	2251172333	Phạm	Hải	64KTPM1	22	26	18	15	81	Đạt
430	489	2354022541	Vũ Ngọc	Hân	65QT1	18	22	14	4	58	
431	491	2154031021	Lê Thúy	Hằng	63KT3	17	13	13	10	53	Đạt
432	492	2154055587	Nguyễn Thu	Hằng	63TMDT1	23	23	13	14	73	Đạt
433	493	2254033998	Phan Thị Thúy	Hằng	64KT1	24	25	13	4	66	
434	494	2254034000	Trịnh Thị	Hằng	64KT2	24	25	13	14	76	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
435	495	2154035225	Đỗ Thị Thúy	Hạnh	63KT3	25	26	15	14	80	Đạt
436	496	2054011684	Nguyễn Thị	Hạnh	62K-ĐT2	13	13	12	6	44	
437	497	2151052496	Nguyễn Cháp	Hậu	63CK-MXD	15	14	13	13	55	Đạt
438	498	2151012043	Nguyễn Thị	Hay	63C2	22	25	13	10	70	Đạt
439	499	2151170550	Vũ Thị Lam	Hiên	63KTPM1	18	22	14	12	66	Đạt
440	500	2151234412	Bùi Đức	Hiên	63KTO-CN1	9	22	7	12	50	Đạt
441	501	2154035231	Lê Thị Thu	Hiên	63KT1	11	11	12	13	47	
442	502	2154075794	Ninh Thị Thu	Hiên	63LG2	10	9	7	9	35	
443	503	2154075795	Phan Thị	Hiên	63LG1	19	23	12	9	63	Đạt
444	504	2154065683	Trần Thị Thu	Hiên	63QTDL1	25	21	11	11	68	Đạt
445	505	2154014879	Trần Thị Thu	Hiên	63K-QT	20	19	15	10	64	Đạt
446	506	2051032453	Vũ Thị	Hiên	62V	11	17	15	12	55	Đạt
447	507	1951010086	Vũ Thị Thanh	Hiên	61C	2	10	5	BT	17	
448	508	2254013631	Lê Thị Thúy	Hiên	64K-QT	22	23	9	15	69	Đạt
449	509	1951211905	Đặng Xuân	Hiên	61TĐH4	9	20	13	7	49	
450	510	1951211906	Đình Quang	Hiên	61TĐH1	0	24	11	BT	35	
451	511	2051040147	Nguyễn Minh	Hiên	62CX1	14	25	16	10	65	Đạt
452	512	2151170549	Đặng Quốc	Hiệp	63KTPM1	26	24	17	17	84	Đạt
453	513	2051125085	Nguyễn Duy	Hiệp	62KTĐ-HTĐ	13	25	16	6	60	Đạt
454	515	2151230776	Trịnh Văn	Hiệp	63KTO-CN1	9	20	5	10	44	
455	516	2051204365	Vũ Đức	Hiệp	62CĐT4	5	10	4	BT	19	
456	518	2051204311	Đình Trung	Hiếu	62CĐT4	6	12	7	7	32	
457	519	2051053988	Đình Trung	Hiếu	62CK-QLM	1	8	7	BT	16	
458	520	2151092992	Đỗ Đình	Hiếu	63MT	18	19	16	10	63	Đạt
459	521	2151240793	Đỗ Trung	Hiếu	63ĐTVT2	26	12	6	11	55	Đạt
460	522	2051124991	Đoàn Minh	Hiếu	62KTĐ-ĐCN	6	21	12	7	46	
461	523	2151092993	Lê Minh	Hiếu	63MT	12	20	8	12	52	Đạt
462	524	2154065684	Lê Minh	Hiếu	63QTDL2	19	18	12	17	66	Đạt
463	525	2051063674	Mai Xuân	Hiếu	62HT	15	12	11	10	48	
464	526	1951040235	Nguyễn Ngọc	Hiếu	61CX	5	10	8	7	30	
465	527	1951060705	Nguyễn Quang	Hiếu	61HT	6	10	6	BT	22	
466	529	2051010040	Nguyễn Trung	Hiếu	62C	12	11	13	10	46	
467	530	2151244568	Nguyễn Xuân	Hiếu	63ĐTVT2	10	14	9	11	44	
468	531	2154075796	Phạm Minh	Hiếu	63LG1	17	23	16	11	67	Đạt
469	532	2351241870	Trần Đoàn Trung	Hiếu	65ĐTVT	23	26	18	16	83	Đạt
470	533	2151204027	Trần Minh	Hiếu	63CĐT1	2	19	13	4	38	
471	534	2251172345	Nguyễn Quang	Hiếu	64KTPM3	16	18	13	8	55	Đạt
472	535	1951201683	Bùi Văn	Hiệu	61CĐT2	3	9	14	6	32	
473	536	2151234419	Nguyễn Ngọc	Hiệu	63KTO-CN1	22	21	10	13	66	Đạt
474	537	2154035232	Đặng Thanh	Hoa	63KT2	22	26	13	14	75	Đạt
475	538	2154051081	Ngô Thị Phương	Hoa	63TMDT1	29	19	9	10	67	Đạt
476	539	2154075798	Trần Thị	Hoa	63LG2	25	15	10	12	62	Đạt
477	540	2254034007	Phản Thị Mai	Hoa	64KT1	16	16	13	4	49	
478	541	2154055594	Hoàng Thị Mai	Hoan	63TMDT1	17	20	13	13	63	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
479	543	2151012052	Đặng Minh	Hoàng	63C2	20	23	19	13	75	Đạt
480	544	2054036386	Đỗ Huy	Hoàng	62KT4	12	9	4	BT	25	
481	545	2051215236	La Văn	Hoàng	62TĐH-ĐK3	23	19	10	10	62	Đạt
482	546	2154071161	Lê Quốc	Hoàng	63LG2	14	14	8	6	42	
483	547	2051063631	Lê Việt	Hoàng	62PM1	10	27	11	15	63	Đạt
484	548	2151234424	Nguyễn Đức	Hoàng	63KTO-CN1	20	28	6	8	62	Đạt
485	549	2151062775	Nguyễn Huy	Hoàng	63CNTT1	26	28	9	15	78	Đạt
486	550	2051215206	Nguyễn Văn	Hoàng	62TĐH-ĐK1	10	12	8	6	36	
487	551	2154035237	Nguyễn Văn	Hoàng	63KT2	18	19	11	8	56	Đạt
488	552	2051040154	Phạm Xuân	Hoàng	62CX1	21	19	11	15	66	Đạt
489	553	2251122889	Nguyễn Việt	Hoàng	64KTĐ3	15	24	9	10	58	Đạt
490	555	2051145529	Nguyễn Thị	Hồng	62QLXD-KT2	5	5	15	4	29	
491	556	2154035240	Trịnh Mai	Huê	63KT2	24	27	15	13	79	Đạt
492	557	2154035242	Nguyễn Thị	Huê	63KT3	22	22	12	12	68	Đạt
493	558	2254034013	Lê Thị Bích	Huê	64KT2	22	24	14	13	73	Đạt
494	559	2154045429	Lê Đặng	Hùng	63KTXD3	24	23	10	11	68	Đạt
495	561	2051204295	Phùng Mạnh	Hùng	62CĐT2	15	18	11	10	54	Đạt
496	562	2051124905	Trần Văn	Hùng	62KTĐ-ĐCN	15	19	11	12	57	Đạt
497	564	2151123377	Hà Duy	Hung	63KTĐ-ĐCN	12	14	8	13	47	
498	565	2151123379	Lê Văn	Hung	63KTĐ-ĐCN	14	12	6	11	43	
499	566	1951201700	Nguyễn Đạt	Hung	61CĐT1	19	21	15	9	64	Đạt
500	567	2151062793	Nguyễn Tiến	Hung	63CNTT2	23	26	18	11	78	Đạt
501	568	2051113244	Nguyễn Văn	Hung	62CT	6	13	11	9	39	
502	570	2051093402	Tạ Thanh	Hung	62MT	12	14	13	13	52	Đạt
503	571	2151062795	Vũ Huy	Hung	63CNTT4	17	19	12	13	61	Đạt
504	572	2051234603	Vũ Văn	Hung	62KTO-CN3	6	16	11	BT	33	
505	573	2154030997	Đặng Thị Thanh	Hương	63KT1	16	20	8	10	54	Đạt
506	574	2154035257	Đỗ Thị	Hương	63KT1	20	24	11	11	66	Đạt
507	575	2151062796	Nguyễn Lan	Hương	63CNTT.VA	16	23	12	18	69	Đạt
508	576	2154065695	Nguyễn Thị	Hương	63QTDL1	23	22	13	12	70	Đạt
509	577	2154031010	Nguyễn Thị Mai	Hương	63KT3	16	25	11	14	66	Đạt
510	578	2154041053	Phạm Hà	Hương	63KTXD3	7	14	9	9	39	
511	579	2154035262	Trần Thị Mai	Hương	63KT1	14	17	12	15	58	Đạt
512	580	2154055607	Nguyễn Thị	Hường	63TMDT2	25	25	12	13	75	Đạt
513	581	1954022821	Nguyễn Thúy	Hường	61QT-TMĐT1	16	12	12	15	55	Đạt
514	582	2154025052	Phùng Thúy	Hường	63QT-KDQT1	25	28	12	12	77	Đạt
515	584	2151244579	Nguyễn Hữu	Hường	63ĐTVT1	16	23	12	14	65	Đạt
516	585	2051234648	Bùi Văn	Huy	62KTO-CN2	3	9	6	BT	18	
517	586	2051125029	Đinh Văn	Huy	62KTĐ-NLTT	12	22	12	13	59	Đạt
518	587	2151062781	Đỗ Quang	Huy	63CNTT4	9	20	8	10	47	
519	588	2151173776	Đỗ Tuấn	Huy	63KTPM1	12	10	9	12	43	
520	589	2151061173	Hoàng Lê	Huy	63CNTT4	18	29	15	14	76	Đạt
521	590	2051211356	Ngô Quốc	Huy	62TĐH-ĐK1	7	15	11	12	45	
522	591	2151204037	Nguyễn Danh	Huy	63CĐT2	16	18	8	10	52	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
523	592	2054026227	Nguyễn Đình Quốc	Huy	62QT-MAR3	9	12	9	18	48	
524	594	2151170586	Nguyễn Đức	Huy	63KTPM1	18	20	12	11	61	Đạt
525	595	2151244574	Nguyễn Lê Đình	Huy	63ĐTVT2	12	17	5	16	50	
526	596	2154014886	Nguyễn Quang	Huy	63K-QT	23	26	15	15	79	Đạt
527	597	2151173779	Nguyễn Quang	Huy	63KTPM1	15	25	10	15	65	Đạt
528	598	2051054047	Nguyễn Văn	Huy	62C	18	21	7	12	58	Đạt
529	599	2051211360	Nguyễn Văn	Huy	62TĐH-ĐK1	6	7	15	10	38	
530	600	2051234798	Phạm Quang	Huy	62KTO-CN2	5	14	12	BT	31	
531	601	2151244575	Thái Văn	Huy	63ĐTVT2	21	15	8	9	53	Đạt
532	602	2151214227	Trần Quang	Huy	63TĐH-ĐK1	16	28	18	12	74	Đạt
533	603	1951060763	Trần Trường	Huy	61TH2	7	14	11	11	43	
534	605	2154065690	Trương Quang	Huy	63QTDL1	11	19	12	14	56	Đạt
535	606	2051013023	Vũ Lê	Huy	62C	7	8	15	11	41	
536	607	2251130615	Lê Quốc	Huy	64GT1	14	25	16	14	69	Đạt
537	608	2254074851	Nguyễn Văn	Huy	64LG2	22	25	12	14	73	Đạt
538	609	2154014887	Bùi Thị Ngọc	Huyền	63K-PT	19	21	11	BT	51	
539	610	2154025046	Nguyễn Khánh	Huyền	63QT-MAR2	26	22	16	15	79	Đạt
540	611	2154035252	Nguyễn Phương	Huyền	63KT1	22	25	14	15	76	Đạt
541	612	2154055600	Nguyễn Thị	Huyền	63TMDT2	25	28	13	15	81	Đạt
542	613	2154051105	Nguyễn Thị	Huyền	63TMDT1	10	14	8	12	44	
543	614	2254034024	Lê Minh	Huyền	64KT1	23	28	16	16	83	Đạt
544	615	2254095125	Lê Ngọc	Huyền	64KTA1	18	25	12	8	63	Đạt
545	616	2254013649	Lương Thị Thanh	Huyền	64K-ĐT2	23	24	13	14	74	Đạt
546	618	2051204473	Nguyễn Văn	Khải	62CĐT4	12	14	11	13	50	Đạt
547	620	2051013052	Nguyễn Hà	Khánh	62C	19	18	10	16	63	Đạt
548	621	2154014896	Phùng Đình	Khánh	63K-PT	9	17	10	12	48	
549	622	2051215218	Trần Quốc	Khánh	62TĐH-ĐK4	18	19	11	6	54	Đạt
550	623	2051234701	Trần Văn	Khánh	62KTO-CN4	3	24	13	8	48	
551	624	2351060455	Nguyễn Văn	Khiếu	65CNTT	23	28	14	13	78	Đạt
552	625	2151234446	Nguyễn Đức	Khoa	63KTO-CN1	19	22	16	12	69	Đạt
553	626	2051215257	Đào Văn	Khởi	62TĐH-ĐK4	5	22	18	3	48	
554	629	2254105291	Nguyễn Thị	Khuyến	64KTS2	11	17	11	10	49	
555	630	2051215367	Đào Văn	Kiên	62TĐH-ĐK4	10	10	11	14	45	
556	632	1951010107	Vũ Trung	Kiên	61C	18	11	11	4	44	
557	634	2051234806	Nguyễn Xuân	Kiều	62KTO-CN1	10	11	6	4	31	
558	635	2151060286	Nguyễn Thị Thanh	Lam	63CNTT2	9	15	7	8	39	
559	636	2151061166	Phạm Thanh	Lam	63CNTT1	4	13	5	12	34	
560	637	2051234890	Trần Đình	Lam	62KTO-CN3	11	17	8	6	42	
561	638	2154055610	Bùi Tùng	Lâm	63TMDT1	12	22	11	9	54	Đạt
562	639	2051125077	Đặng Đình	Lâm	62KTD-HTĐ	1	22	11	10	44	
563	640	2051063520	Đoàn Hoàng	Lâm	62HT	12	15	15	13	55	Đạt
564	641	2051234676	Lê Xuân	Lâm	62KTO-CN2	13	21	15	12	61	Đạt
565	642	2051125040	Nguyễn Đức	Lâm	62KTD-HTĐ	11	14	11	12	48	
566	643	2351050109	Nguyễn Trần Phúc	Lâm	65CTM	20	27	19	20	86	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
567	644	2051073344	Phạm Trần	Lâm	62CTN	17	22	10	8	57	Đạt
568	646	2051063721	Trần Trung	Lâm	62TH-VA	19	16	13	12	60	Đạt
569	647	2051042336	Trịnh Tùng	Lâm	62CX2	12	25	13	10	60	Đạt
570	648	2154055609	Điền Thị Ngọc	Lan	63TMDT2	13	25	15	13	66	Đạt
571	649	2251162050	Nguyễn Thị	Lê	64HTTT3	6	21	10	11	48	
572	650	2154065699	Đỗ Thị Hồng	Liên	63QTDL1	13	19	11	16	59	Đạt
573	651	2154051106	Nguyễn Thị Minh	Liên	63TMDT1	18	23	11	9	61	Đạt
574	652	2154020960	Bùi Ngọc	Linh	63QT-MAR1	15	15	6	12	48	
575	653	2154065700	Bùi Nguyễn Hoài	Linh	63QTDL1	23	25	10	14	72	Đạt
576	655	2051050276	Bùi Quang	Linh	62CK-QLM	19	22	12	12	65	Đạt
577	656	2151060274	Đặng Duy	Linh	63CNTT2	25	25	13	14	77	Đạt
578	657	2154035268	Đỗ Phương	Linh	63KT3	15	24	7	17	63	Đạt
579	658	2154031001	Đoàn Thị Thùy	Linh	63KT2	21	27	16	9	73	Đạt
580	659	2154035269	Khuất Ngọc	Linh	63KT1	23	25	16	13	77	Đạt
581	660	2154035270	Kiều Thị Phương	Linh	63KT2	21	27	18	13	79	Đạt
582	662	2051060584	Nguyễn Khánh	Linh	62TH3	4	16	5	4	29	
583	663	2154035277	Nguyễn Thị Diệp	Linh	63KT3	25	30	19	17	91	Đạt
584	664	2151204054	Nguyễn Thị Hoài	Linh	63CĐT1	16	26	13	16	71	Đạt
585	665	2154014902	Nguyễn Thuý	Linh	63K-QT	24	28	17	9	78	Đạt
586	666	2051215412	Nguyễn Văn	Linh	62TĐH-ĐK2	9	23	15	13	60	Đạt
587	667	2051234640	Nguyễn Văn	Linh	62KTO-CN3	4	13	10	BT	27	
588	668	2051125052	Nguyễn Văn	Linh	62KTĐ-ĐCN	15	24	12	8	59	Đạt
589	670	2151093005	Phạm Khánh	Linh	63MT	19	23	12	12	66	Đạt
590	672	2154025063	Trần Ngọc	Linh	63QT-MAR2	20	25	12	12	69	Đạt
591	673	2154065706	Trần Thị Diêu	Linh	63QTDL2	16	21	13	15	65	Đạt
592	674	2154075810	Trần Thùy	Linh	63LG1	20	23	15	18	76	Đạt
593	676	2154025066	Trương Thị Mỹ	Linh	63QT-KDQT2	20	23	13	12	68	Đạt
594	677	2154061114	Vũ Khánh	Linh	63QTDL2	10	21	12	12	55	Đạt
595	678	2251025917	Nguyễn Mai	Linh	64N	20	26	18	19	83	Đạt
596	679	2254105304	Phạm Ngọc	Linh	64KTS2	9	24	7	10	50	Đạt
597	681	2051211375	Nguyễn Viết	Lộc	62TĐH-ĐK1	9	27	13	12	61	Đạt
598	682	2151260837	Phạm Bảo	Lộc	63TTNT	19	25	19	13	76	Đạt
599	683	2151261234	Đặng Thành	Lợi	63TTNT	16	22	15	15	68	Đạt
600	684	2051211377	Đỗ Thành	Long	62TĐH-ĐK2	20	22	11	4	57	
601	685	2151244612	Lê Đức	Thắng	63ĐTVT1	16	23	8	14	61	Đạt
602	686	2051234629	Ngô Quang	Thắng	62KTO-CN2	15	21	8	9	53	Đạt
603	688	1951131406	Nguyễn Hữu	Thắng	61GT	16	20	15	15	66	Đạt
604	689	2151230748	Nguyễn Xuân	Thắng	63KTO-TK	10	23	13	BT	46	
605	690	2151163726	Phạm Quang	Thắng	63HTTT1	9	26	12	10	57	Đạt
606	691	2051234851	Vũ Đình	Thắng	62KTO-CN2	14	18	7	8	47	
607	692	2151170544	Ngô Tiến	Thanh	63KTPM2	19	23	12	9	63	Đạt
608	694	2254013719	Đoàn Thị	Thanh	64K-ĐT2	19	23	13	14	69	Đạt
609	695	2051211424	Bùi Văn	Thành	62TĐH-ĐK1	0	18	10	BT	28	
610	696	2051215222	Hoàng Trung	Thành	62TĐH-ĐK4	13	23	15	9	60	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
611	697	2151230777	Mạc Trung	Thành	63KTO-CN1	7	11	12	6	36	
612	698	2051043127	Nguyễn Công	Thành	62CX2	12	22	9	11	54	Đạt
613	699	2154075843	Nguyễn Đình	Thành	63LG1	12	24	12	13	61	Đạt
614	700	2051124930	Nguyễn Ngọc	Thành	62KTD-HTĐ	18	24	15	13	70	Đạt
615	701	2051054273	Nguyễn Quang	Thành	62CTM	7	22	13	3	45	
616	702	2051204481	Nguyễn Trọng	Thành	62CĐT3	0	21	15	BT	36	
617	703	2051215276	Nguyễn Văn	Thành	62TĐH-ĐK2	19	18	15	7	59	Đạt
618	704	2151234505	Trần Long	Thành	63KTO-CN3	17	25	13	13	68	Đạt
619	705	1951201780	Trần Xuân	Thành	61CĐT1	15	23	15	10	63	Đạt
620	706	2154025122	Vũ Bá	Thành	63QT-MAR1	14	25	14	14	67	Đạt
621	707	2051204546	Vũ Đăng	Thành	62CĐT2	19	22	15	14	70	Đạt
622	708	2251243444	Mai Ngọc	Thành	64ĐTVT2	18	20	15	12	65	Đạt
623	709	2154045515	Bùi Thị Phương	Thảo	63KTXD2	20	21	16	12	69	Đạt
624	710	2154020936	Đinh Phương	Thảo	63QT-KDQT2	18	21	10	11	60	Đạt
625	712	2154031006	Lê Phương	Thảo	63KT3	6	16	11	9	42	
626	713	2154020985	Lê Phương	Thảo	63QT-MAR3	9	16	11	9	45	
627	714	2154020953	Ngô Thị	Thảo	63QT-MAR2	19	23	15	10	67	Đạt
628	715	2051145483	Tổng Thị	Thảo	62QLXD-KT1	17	25	16	3	61	
629	716	2154035344	Vũ Phương	Thảo	63KT3	22	26	16	12	76	Đạt
630	717	2254013724	Bùi Thu	Thảo	64QTDL1	22	26	13	17	78	Đạt
631	718	2251243449	Hoàng Công	Thảo	64ĐTVT1	22	27	16	16	81	Đạt
632	719	1951212045	Trương Quang	Thế	61TĐH3	24	26	15	9	74	Đạt
633	720	2151160532	Nguyễn Kim	Thị	63HTTT2	16	26	15	8	65	Đạt
634	721	2251213196	Hoàng Văn	Thị	64TĐH2	19	18	10	16	63	Đạt
635	722	2051054216	Hoàng Văn	Thiện	62CTM	6	11	10	4	31	
636	723	2051204402	Phạm Đức	Thiện	62CĐT2	3	11	6	BT	20	
637	724	2151173825	Cù Tiến	Thịnh	63KTPM1	17	24	15	12	68	Đạt
638	726	2051010059	Lý Duy	Thịnh	62C	18	16	13	9	56	Đạt
639	727	2051124999	Ngô Văn	Thịnh	62KTD-NLTT	2	8	7	BT	17	
640	728	2051073340	Nguyễn Quang	Thịnh	62CTN	21	23	8	9	61	Đạt
641	729	2051054190	Phan Văn	Thịnh	62CK-QLM	20	25	10	4	59	
642	730	2051234618	Lưu Minh	Thọ	62KTO-CN3	18	27	15	9	69	Đạt
643	731	1951201786	Nguyễn Trung	Thông	61CĐT1	17	22	12	6	57	Đạt
644	733	2154035346	Đỗ Hoài	Thu	63KT2	23	21	13	11	68	Đạt
645	734	2051093396	Vũ Thị	Thu	62MT	26	26	11	BT	63	
646	735	2254074903	Đào Hoàng	Thu	64LG1	25	26	18	19	88	Đạt
647	736	2254013729	Nguyễn Thị Hoài	Thu	64K-ĐT2	18	17	12	15	62	Đạt
648	737	2154055647	Nguyễn Thị Thanh	Thư	63TMDT1	25	24	7	12	68	Đạt
649	738	2051092451	Trần Thị Anh	Thư	62MT	16	16	6	13	51	Đạt
650	739	2254023921	Nguyễn Hồ Anh	Thư	64QT-MAR3	26	24	13	17	80	Đạt
651	740	2151061167	Lê Văn	Thuận	63CNTT4	18	27	13	16	74	Đạt
652	741	2051070822	Nguyễn Minh	Thuận	62CTN	18	22	12	8	60	Đạt
653	744	1954022971	Lưu Duy	Thực	61QT-TMĐT2	28	16	13	11	68	Đạt
654	745	2154031008	Nguyễn Thị Hoài	Thương	63KT3	20	21	12	10	63	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
655	746	2154055648	Vũ Thị Thương	63TMDT1	20	22	15	11	68	Đạt
656	748	2154071162	Nguyễn Thị Thúy	63LG1	21	21	12	15	69	Đạt
657	749	2254095188	Lê Thị Thúy	64KTA2	11	23	12	12	58	Đạt
658	750	2254086735	Nguyễn Thị Thanh Thúy	64TCNH2	23	22	13	16	74	Đạt
659	751	2151022187	Đào Thị Thủy	63N	18	17	12	10	57	Đạt
660	752	2354022623	Nguyễn Thanh Thủy	65QT1	25	21	13	19	78	Đạt
661	753	2054036634	Phạm Thu Thủy	62KT3	7	24	14	7	52	
662	754	2054036552	Trần Thị Thu Thủy	62KT5	17	23	12	9	61	Đạt
663	755	2154025132	Trương Thị Thu Thủy	63QT-MAR2	26	28	14	17	85	Đạt
664	756	2151163732	Hồ Thủy Tiên	63HTTT2	21	23	12	14	70	Đạt
665	757	2154035353	Vũ Ngọc Tiên	63KT2	20	25	15	14	74	Đạt
666	758	2151244617	Bùi Minh Tiến	63ĐTVT2	17	29	20	19	85	Đạt
667	759	2051063710	Lê Hữu Tiến	62PM1	6	15	7	8	36	
668	760	2151214308	Lê Huy Tiến	63TĐH-ĐK1	1	15	8	BT	24	
669	761	2051204517	Nguyễn Minh Tiến	62CĐT3	13	24	16	6	59	Đạt
670	762	2051092365	Nguyễn Văn Tiến	62MT	4	8	4	4	20	
671	763	2051054122	Phạm Đức Tiến	62CK-CNCK	9	23	17	10	59	Đạt
672	764	2151060265	Trần Tiến	63CNTT3	11	22	16	10	59	Đạt
673	765	2051054170	Trần Quyết Tiến	62CK-MXD	6	23	12	3	44	
674	766	2051215299	Đinh Trọng Tín	62TĐH-ĐK3	18	27	17	11	73	Đạt
675	767	2051215149	Nguyễn Bá Tín	62TĐH-ĐK4	15	25	16	6	62	Đạt
676	768	2151173829	Lê Trung Tính	63KTPM1	20	27	13	10	70	Đạt
677	769	2051013022	Nguyễn Thanh Tình	62C	13	28	13	7	61	Đạt
678	770	2051063583	Trần Văn Toán	62PM2	9	16	8	10	43	
679	772	2051231596	Ngô Thanh Toàn	62KTO-TK	13	19	15	15	62	Đạt
680	773	2051043071	Nguyễn Văn Toàn	62CX2	9	14	13	9	45	
681	774	1951050464	Phạm Xuân Toàn	61CK-CNCK	9	18	11	15	53	Đạt
682	776	2151060202	Ngô Văn Tới	63CNTT4	12	10	12	13	47	
683	777	2151193943	Đỗ Thu Trà	63SH	16	19	14	13	62	Đạt
684	778	2051204370	Nguyễn Xuân Trà	62CĐT3	10	12	13	12	47	
685	779	2154014965	Bùi Thị Ngọc Trâm	63KT3	14	19	11	10	54	Đạt
686	780	2054036540	Bùi Huyền Trang	62KT5	2	18	15	3	38	
687	782	2051073331	Khuông Thị Thùy Trang	62CTN	1	13	8	4	26	
688	783	2154035359	Lê Thị Thu Trang	63KT3	21	25	8	9	63	Đạt
689	784	2151163734	Lê Thu Trang	63HTTT2	18	23	8	15	64	Đạt
690	785	2051060742	Nguyễn Thư Trang	62TH-VA	9	16	8	10	43	
691	786	2154010921	Phạm Nguyễn Thùy Trang	63K-ĐT	18	26	10	15	69	Đạt
692	787	2254034114	Ma Hải Trang	64KT1	19	25	19	18	81	Đạt
693	788	2151042399	Nguyễn Hữu Trình	63CX1	9	16	16	3	44	
694	789	2051060746	Nguyễn Đức Trọng	62HT	15	17	9	14	55	Đạt
695	790	2051013053	Triệu Đình Trọng	62C	14	14	7	9	44	
696	791	2154035365	Hồ Thanh Trúc	63KT2	24	27	13	16	80	Đạt
697	793	2051182350	Đỗ Trung Trực	62KTH	9	12	9	6	36	
698	794	2151052667	Nguyễn Trọng Trực	63CK-MXD	12	17	9	12	50	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
699	795	2351241909	Bùi Anh	Trung	65ĐTVT	23	29	20	12	84	Đạt
700	797	2151244621	Khuất Văn	Trung	63ĐTVT1	22	15	10	10	57	Đạt
701	798	2154045533	Lê Đức	Trung	63KTXD1	9	16	10	4	39	
702	799	2051234839	Lương Tiến	Trung	62KTO-CN4	7	15	11	6	39	
703	800	2151234522	Nguyễn Đình	Trung	63KTO-CN1	14	26	15	13	68	Đạt
704	801	2151234523	Nguyễn Ngọc Bảo	Trung	63KTO-CN1	20	27	19	12	78	Đạt
705	802	2151244623	Nguyễn Thành	Trung	63ĐTVT2	13	18	15	11	57	Đạt
706	803	2051204321	Nguyễn Văn	Trung	62CĐT3	15	25	16	9	65	Đạt
707	804	2151062885	Trần Đăng	Trung	63CNTT1	16	25	16	11	68	Đạt
708	805	2151143651	Vũ Chí	Trung	63QLXD1	14	25	16	10	65	Đạt
709	807	1951121378	Nguyễn Công	Trường	61KTĐ-ĐCN	17	24	16	14	71	Đạt
710	810	2051215372	Nguyễn Thế	Trường	62TĐH-ĐK3	18	24	15	6	63	Đạt
711	811	2051043168	Nguyễn Việt	Trường	62CX2	18	23	13	9	63	Đạt
712	812	2151234526	Phạm Đức	Trường	63KTO-CN1	21	21	15	12	69	Đạt
713	813	1951121379	Trần Danh	Trường	61KTĐ-HTĐ	19	24	13	12	68	Đạt
714	814	2051063981	Trần Văn	Trường	62TH-NB	20	24	16	12	72	Đạt
715	815	2151050131	Trần Xuân	Trường	63CK-CNCK	16	23	16	10	65	Đạt
716	816	2051063711	Ngô Anh	Tú	62TH-VA	16	24	16	4	60	
717	817	2051063687	Nguyễn Anh	Tú	62PM1	17	25	15	13	70	Đạt
718	818	2051234893	Nguyễn Bá	Tú	62KTO-CN4	21	25	13	10	69	Đạt
719	819	1951050478	Nguyễn Quốc	Tú	61CK.HQ-CNCK	11	25	15	6	57	Đạt
720	820	2051215201	Nguyễn Việt	Tú	62TĐH-ĐK1	13	25	8	11	57	Đạt
721	821	2051063458	Mai Văn	Từ	62TH-NB	17	25	14	14	70	Đạt
722	822	2051215291	Nguyễn Hữu	Tuân	62TĐH-ĐK1	14	28	15	10	67	Đạt
723	823	2051073334	Nguyễn Văn	Tuân	62CTN	15	24	15	11	65	Đạt
724	824	2051234852	Phạm Ngọc	Tuân	62KTO-TK	2	19	13	BT	34	
725	825	2051204415	Đặng Anh	Tuấn	62CĐT4	15	25	10	12	62	Đạt
726	826	2051022296	Đoàn Minh	Tuấn	62N	16	25	10	8	59	Đạt
727	827	2051043174	Lê Anh	Tuấn	62CX2	18	25	12	6	61	Đạt
728	829	2051063826	Lương Anh	Tuấn	62TH5	18	24	13	9	64	Đạt
729	830	2151052677	Lương Cao	Tuấn	63CK-MXD	16	23	11	10	60	Đạt
730	831	2154075853	Mai Văn Anh	Tuấn	63LG1	14	24	12	12	62	Đạt
731	832	2151214326	Nguyễn Anh	Tuấn	63TĐH-ĐK2	11	22	12	15	60	Đạt
732	833	2151234531	Nguyễn Anh	Tuấn	63KTO-CN1	16	22	12	12	62	Đạt
733	834	1951232382	Nguyễn Thanh	Tuấn	61KTO-CN1	6	18	12	7	43	
734	835	2151060252	Phạm Quốc	Tuấn	63CNTT.NB	12	27	16	16	71	Đạt
735	837	2151173836	Phùng Đắc	Tuấn	63KTPM2	16	23	12	11	62	Đạt
736	838	2051023293	Trịnh Văn	Tuấn	62N	7	16	6	15	44	
737	839	2251283566	Dương Anh	Tuấn	64KTRB	19	26	13	12	70	Đạt
738	840	2151234536	Nguyễn Anh	Tùng	63KTO-CN3	15	21	15	9	60	Đạt
739	841	2151060276	Nguyễn Khánh	Tùng	63CNTT4	6	18	13	12	49	
740	842	2051215176	Nguyễn Mạnh	Tùng	62TĐH-ĐK2	7	13	7	8	35	
741	843	2151234540	Trịnh Đăng	Tùng	63KTO-CN2	24	26	13	14	77	Đạt
742	844	2251025954	Hà Ngọc Sơn	Tùng	64CX1	15	27	16	14	72	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
743	845	2251110549	Vũ Quang Mạnh	Tùng	64CT3	19	19	13	16	67	Đạt
744	847	2051113196	Trần Vĩnh	Tường	62CT	13	13	10	12	48	
745	848	2154041077	Cao Văn	Tường	63KTXD2	10	22	14	10	56	Đạt
746	849	2051211450	Đinh Văn	Tuyên	62TĐH-ĐK2	14	10	13	10	47	
747	851	2151123462	Nguyễn Đình	Tuyền	63KTĐ-HTĐ	18	20	12	13	63	Đạt
748	852	2051124969	Nguyễn Văn	Tuyền	62KTĐ-ĐCN	10	12	11	6	39	
749	853	2154021252	Đặng Thị Ánh	Tuyệt	63QT-MAR2	22	22	10	10	64	Đạt
750	854	2154020944	Trịnh Thị	Tuyệt	63QT-MAR2	27	16	9	15	67	Đạt
751	855	2151060192	Vũ Thế	Uy	63CNTT3	10	26	12	8	56	Đạt
752	856	2154061121	Nguyễn Thị Tú	Uyên	63QTDL2	20	26	16	14	76	Đạt
753	857	2154025163	Trần Thị Thu	Uyên	63QT-KDQT1	21	23	16	12	72	Đạt
754	858	2051022398	Nguyễn Thảo	Vân	62N	16	17	16	6	55	Đạt
755	859	2154075855	Phạm Thị	Vân	63LG2	25	21	15	14	75	Đạt
756	860	2154075854	Bùi Đức	Vân	63LG2	25	26	16	12	79	Đạt
757	861	2051204405	Nguyễn Anh	Vân	62CĐT4	3	15	5	4	27	
758	863	2151244632	Nguyễn Duy	Vân	63ĐTVT2	14	13	9	12	48	
759	864	2051054018	Trịnh Thế	Vân	62CTM	2	8	9	BT	19	
760	865	2051120985	Phạm Văn	Vàng	62KTĐ-ĐCN	17	21	12	8	58	Đạt
761	866	2051183421	Cao Thị Hà	Vi	62KTH	17	21	13	12	63	Đạt
762	867	2154035371	Nguyễn Thị Tường	Vi	63KT1	19	19	13	7	58	Đạt
763	868	2254013756	Lê Thị Hà	Vi	64K-PT	26	27	12	14	79	Đạt
764	869	2051204552	Đào Khắc	Việt	62CĐT2	3	17	7	BT	27	
765	870	1951061119	Hoàng Đức	Việt	61TH6	13	25	15	13	66	Đạt
766	871	2151264694	Nguyễn Quang	Việt	63TTNT	18	24	16	12	70	Đạt
767	873	1951232400	Nguyễn Quốc	Việt	61KTO-CN2	10	7	13	BT	30	
768	874	2051054196	Đỗ Thế	Vinh	62CK-MXD	14	23	11	15	63	Đạt
769	875	2051231617	Lê Quang	Vinh	62KTO-CN1	4	4	4	BT	12	
770	876	2051113198	Ngô Thế	Vinh	62CT	3	11	6	10	30	
771	877	2051060793	Sỹ Danh	Vinh	62TH3	6	9	14	BT	29	
772	878	2051204503	Lại Long	Vũ	62CĐT1	9	19	12	13	53	Đạt
773	879	2051215269	Nguyễn Đình	Vũ	62TĐH-ĐK3	6	17	7	15	45	
774	880	1951212095	Nguyễn Minh	Vũ	61TĐH1	4	13	12	BT	29	
775	882	2051234729	Nguyễn Văn	Vũ	62KTO.NB-CN	14	23	4	13	54	
776	884	2151062904	Trần Đức	Vũ	63CNTT3	20	24	12	13	69	Đạt
777	885	2351023683	Nguyễn Tường	Vy	65N	24	25	8	17	74	Đạt
778	886	2054011811	Thân Hà Nhật	Vy	62K-ĐT2	11	21	7	6	45	
779	887	2151062905	Đặng Thị Thu	Xuân	63CNTT2	23	25	15	18	81	Đạt
780	888	2151204140	Nguyễn Thanh	Xuân	63CĐT2	23	23	15	15	76	Đạt
781	889	2151264697	Vũ Anh	Xuân	63TTNT	17	17	13	12	59	Đạt
782	890	2254074932	Nguyễn Thị Như	Ý	64LG2	19	20	10	10	59	Đạt
783	891	2151060275	Đinh Thu	Yến	63CNTT2	25	19	15	10	69	Đạt
784	892	2154025174	Hoàng Thị	Yến	63QT-MAR2	15	18	6	13	52	Đạt
785	893	2154010909	Hoàng Thị Phi	Yến	63K-QT	10	21	12	14	57	Đạt
786	896	2154014975	Phạm Thị Hải	Yến	63K-QT	17	20	11	10	58	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
787	897	2051234784	Tô Quang	Anh	62KTO-TK	7	20	12	12	51	
788	898	2051093385	Hoàng Thị Minh	Châu	62MT	7	9	18	14	48	
789	899	2051060695	Bành Thế	Tấn	62PM1	19	28	8	10	65	Đạt
790	901	2051023288	Nguyễn Thị	Quyên	62N	14	16	9	13	52	Đạt
791	902	1951050350	Lê Trường	Giang	61CK-MXD	7	28	12	8	55	
792	904	1551010876	Phạm Quang	Thiệu	58CTĐ	0	13	11	6	30	
793	905	1851222724	Nguyễn Xuân	Hình	60CTM.NB	0	6	7	BT	13	
794	907	185P4023603	Vũ Tiến	Đạt	60 QT-Mar 2	9	13	11	14	47	
795	908	1551061092	Nguyễn Xuân	Hoàng	57TH3	9	20	11	15	55	Đạt
796	912	1854020135	Nguyễn Tuấn	Minh	60QT-Mar3	2	26	11	7	46	
797	913	1951050350	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	62CT	12	21	11	8	52	Đạt
798	914	2051023290	Đình Thị Thùy	Linh	62N	7	28	9	15	59	

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

TM. BAN ĐÁNH GIÁ**TRƯỞNG BAN****(Đã ký)**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Trung Việt